TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2025/HS-ST
Ngày 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Thanh Thà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Long;

2. Ông Trần Văn Chon.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Thanh Tâm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Từ ngày 09 tháng 5 năm 2025 đến ngày 16 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh năm 1972, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25/8A đường T, ấp XB, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 25/8A đường T, ấp XB, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngh: Buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1943; anh chị em ruột gồm 06 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2024 đến ngày 20/01/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Trọng T, sinh năm 1982, tại tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 56 đường T, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 56 đường T, ấp C, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngh: Tài xế ô tô; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1929 (đã chết) và bà Trần Thị Xuân T, sinh năm 1945; anh chị em ruột gồm 02 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Đặng Thị Cẩm Q, sinh năm 1986 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 143/13 đường R, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 143/13 đường R, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngh: Thợ hồ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1953 và bà Ngô Thị S, sinh năm 1953; anh chị em ruột gồm 03 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1977 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1957, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 358 đường Đ, ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 358 đường Đ, ấp C, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngh: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn N, sinh năm 1925 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1928 (đã chết); anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo; bị cáo không có vợ và con;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1959, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 442 đường Đ, ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 442 đường Đ, ấp T, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngh: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1935 (đã chết) và bà Đỗ Thị D, sinh năm 1937 (đã chết); anh chị em ruột gồm 04 người kể cả bị cáo; bị cáo có vợ tên Hà Thị M, sinh năm 1963 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1983;

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng sinh sống tại nhà số 25/8A, đường Bà Thiên, ấp Xóm Bưng, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, nghề ngh buôn bán quán nước giải khát và cà phê. Khoảng đầu tháng 10/2024, Nguyễn Văn H biết được nhu cầu của khách đến uống nước tại quán vào buổi sáng là muốn đánh bạc với hình thức chơi bài binh xập xám ăn tiền nên H đã cung cấp các bộ bài tây 52 lá và bàn, ghế cho khách chơi đánh bạc để thu tiền xâu. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/10/2024, H đã tổ chức

cho 08 con bạc chơi đánh bạc tại quán nước của H với 02 chiếu bạc (chiếu bạc thứ 01 gồm: Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T; chiếu bạc thứ 02 gồm: Nguyễn Văn Trí, Lâm Tấn Lực, Nguyễn Quốc Phong và Lâm Thanh Thoại chơi liên tục đến 06 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện lập biên bản vụ việc, số tiền tang trên chiếu bạc và tiền trên người các con bạc dùng để đánh bạc của chiếu bạc thứ 1 là: 7.780.000 đồng, của chiếu bạc thứ 2 là: 4.440.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, H và các con bạc gồm T, H, Q và T; các đối tượng Trí, Lực, Phong và Thoại đều thừa hành vi vi phạm của mình. T, Q, T và các đối tượng Trí, Lực, Thoại đều thừa nhận số tiền trên người bị Công an xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ là tiền sử dụng đánh bạc.

Hình thức các con bạc chơi đánh bạc: 02 chiếu bạc do H tổ chức chơi độc lập với nhau, mỗi chiếu bạc có 04 con bạc, mỗi con bạc chia bài một ván xoay vòng, con bạc được chia bài sẻ chia 04 tụ, mỗi tụ 13 lá bài cho con bạc được chia bài và 03 con bạc còn lại. Sau khi chia bài xong, các con bạc bắt bài và sắp bài thành 03 chi từ trên xuống theo thứ tự chi đầu 03 lá bài, 02 chi sau mỗi chi 05 lá bài. Các con bạc sắp các chi sao cho thành: Mậu thầu, đôi, thú, sám, sảnh, thùng, cù lũ, tứ quý, thùng phá sảnh. Sau khi các con bạc sắp bài xong thì cùng nhau mở bài và so bài với nhau phân thành bài lớn thứ nhất (thắng nhất), bài lớn thứ nhì (thắng nhì), bài lớn thứ ba (thua nhì) và bài nhỏ nhất (thua nhất). Thứ tự so bài như sau: Con bạc có bài mộ binh (Tứ quý, sảnh, thùng phá sảnh) tới trắng thắng 03 con bạc còn lại 20.000 đồng/người. Nếu ván bài không có mộ binh thì bài con bạc có cù lũ lớn nhất, sau đó đến thùng, sau đó đến sảnh, sau đó đến thú và đôi bằng thú. Con bạc bài thắng nhất sẽ thắng con bạc bài thua nhất 60.000 đồng, con bạc bài thắng nhì sẽ thắng con bạc thua nhì 20.000 đồng.

Hình thức thu tiền xâu: H để tại mỗi chiếu bạc 01 cái hợp giấy có chữ "INFLUXIN" (đã qua sử dụng) bên trong mỗi hộp có tiền Việt Nam mệnh giá nhỏ, tổng cộng 50.000 đồng. Các con bạc mua nước uống tại quán nước của H thì trả tiền nước cho H bằng cách để tiền vào hộp giấy trên, khi đánh bạc con bạc tới mậu binh thì nộp tiền xâu vào hộp giấy trên cho H 10.000 đồng/ván. Số tiền mệnh giá nhỏ tổng cộng 50.000 đồng H để sẵn trong mỗi hộp giấy là để các con bạc tự thối tiền khi không có tiền nhỏ để nộp tiền xâu. Khi 02 chiếu bạc bị Công an xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện lập biên bản thì các con bạc tại chiếu bạc thứ 01 đã nộp xâu vào hộp giấy cho H 40.000 đồng, các con bạc tại chiếu bạc thứ 02 đã nộp xâu vào hộp giấy cho H 20.000 đồng và cả hai hộp giấy đều có để tiền nước của các con bạc uống nước trả cho H là 40.000 đồng trong mỗi hộp.

Vật chứng vụ án:

- 02 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng);
- 14 bộ bài tây 52 lá (chưa sử dụng);
- 02 cái hộp giấy có chữ "INFLUXIN" (đã qua sử dụng);
- 01 bàn đá tròn màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 03 ghế đá dài hình cung màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 02 cái bàn nhựa vuông màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 04 ghế nhựa có lưng dựa màu đỏ (đã qua sử dụng).
- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 12.460.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro màu trắng, IMEI: 353234102356803 (Đã qua sử dụng) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A52 màu xanh đen, IMEI: 860777053745479 (đã qua sử dụng) là tài sản bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 2311 ngày 10/3/2025 trả lại cho Nguyễn Trọng T.

- 01 điện thoại di động hiệu MASTEL, màu vàng, số IMEI: 355076049614994 (Đã qua sử dụng) là tài sản bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định số 2313 ngày 10/3/2025 trả lại cho Nguyễn Văn T.

Tại Bản cáo trạng số 195/CT-VKSCC ngày 31/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 và các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Tổ chức đánh bạc" và các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn H tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám thắng thua bằng tiền để lấy tiền xâu, địa điểm tổ chức là nhà của bị cáo tại số 25/8A, đường Bà Thiên, ấp Xóm Bưng, xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Hình thức đánh bài binh xập xám sử dụng bài tây loại 52 lá, tỉ lệ thắng thua là 1/1. Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/10/2024, bị cáo H đã tổ chức cho 08 con bạc chơi đánh bạc tại quán nước của bị cáo với 02 chiếu bạc (chiếu bạc thứ 01 gồm: Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T; chiếu bạc thứ 02 gồm: Nguyễn Văn Trí, Lâm Tấn Lực, Nguyễn Quốc Phong và Lâm Thanh Thoại chơi liên tục đến 06 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện lập biên bản vụ việc, số tiền tang trên chiếu bạc và tiền trên người các con bạc dùng để đánh bạc của chiếu bạc thứ 1 là: 7.780.000 đồng, của chiếu bạc thứ 2 là: 4.440.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội "Tổ chức đánh bạc" theo điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo thu lợi bất chính không lớn, gia đình bị cáo có công với cách mạng.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng T và Nguyễn Văn Q gia đình có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Văn T được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc, là nông dân tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh" được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc đạt danh hiệu "Nông dân tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh" lần thứ XV năm 2022 và được Hội nông dân Việt Nam công nhận "Nông dân tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh" lần thứ XV năm 2022; bị cáo Trần Văn H đang nuôi con bị bại não. Do đó,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điển b khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q mức án từ từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc với số tiền không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử xét không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, không tự bào chữa.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cụ thể: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày

26/10/2024, bị cáo H đã tổ chức cho 08 con bạc chơi đánh bạc tại quán nước của bị cáo với 02 chiếu bạc (chiếu bạc thứ 01 gồm: Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T; chiếu bạc thứ 02 gồm: Nguyễn Văn Trí, Lâm Tấn Lực, Nguyễn Quốc Phong và Lâm Thanh Thoại chơi liên tục đến 06 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang. Người tham gia đánh bạc đặt cược từ 20.000 đồng đến 60.000 đồng, bị cáo thu tiền xâu 10.000 đồng/ván để vào trong 01 hộp giấy do bị cáo chuẩn bị sẵn để tại nơi đánh bạc. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T được thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cụ thể: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/10/2024 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H, các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi bài binh xập xám thắng thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền tang trên chiếu bạc 7.780.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ tham gia, vai trò của các bị cáo*:

Các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc được thắng thua bằng tiền. Do đó, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo Nguyễn Văn H tổ chức 02 chiếu bạc cùng một lúc cho bị cáo và các đối tượng khác tham gia đánh bạc để thu tiền xâu; các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc. Vì vậy, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo đã thực hiện mới đủ tác dụng trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H là người tổ chức đánh bạc nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp quy định pháp luật.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính 60.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Văn H còn tự nguyện nộp số tiền 80.000 đồng do bị cáo bán nước cho các đối tượng tham gia đánh bạc để phục vụ điều tra và 100.000 đồng tiền bị cáo để sẵn trong hộp giấy, số tiền này đã nhập kho vật chứng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình tố tụng tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, bị cáo chấp hành tốt theo triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đồng thời, bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xét quyết định cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Trọng T:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Trần Văn H:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình và có 01 con bị bệnh bại não nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

Tiền án, tiền sự: Không.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen ”Đã có thành tích xuất sắc, là nông dân tiêu biểu trong sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh” được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng Bằng khen đã có thành tích xuất sắc đạt danh hiệu “Nông dân tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh” lần thứ XV năm 2022 và được Hội nông dân Việt Nam công nhận “Nông dân tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh” lần thứ XV năm 2022 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn T có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s, v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn. Đồng thời, các bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xét quyết định cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo tổ chức đánh bạc và đánh bạc với số tiền không lớn, các bị cáo đã lớn tuổi nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu huỷ gồm:

- 02 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng);
- 14 bộ bài tây 52 lá (chưa sử dụng);
- 02 cái hộp giấy có chữ “INFLUXIN” (đã qua sử dụng);
- 01 bàn đá tròn màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 03 ghế đá dài hình cung màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 02 cái bàn nhựa vuông màu đỏ (đã qua sử dụng);
- 04 ghế nhựa có lưng dựa màu đỏ (đã qua sử dụng).

Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 12.460.000 đồng.

[7] Đối với các đối tượng Nguyễn Văn Trí, Lâm Tấn Lực, Nguyễn Quốc Phong và Lâm Thanh Thoại có hành vi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 4.440.000 đồng không đủ định lượng cấu thành tội phạm “Đánh bạc”. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển hồ sơ cho Công an xã Nhuận Đức, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a

khoản 2 Điều 28 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng chống bạo lực gia đình, Hội đồng xét xử thấy phù hợp.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tổ chức đánh bạc".

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Trọng T cho Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban nhân dân xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

6. Áp dụng Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

7. Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu huỷ gồm:

- 02 bộ bài tây 52 lá (đã qua sử dụng);

- 14 bộ bài tây 52 lá (chưa sử dụng);

- 02 cái hộp giấy có chữ "INFLUXIN" (đã qua sử dụng);

- 01 bàn đá tròn màu đỏ (đã qua sử dụng);

- 03 ghế đá dài hình cung màu đỏ (đã qua sử dụng);

- 02 cái bàn nhựa vuông màu đỏ (đã qua sử dụng);

- 04 ghế nhựa có lưng dựa màu đỏ (đã qua sử dụng).

Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gồm:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 12.460.000 (Mười hai triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

Các vật chứng đang quản lý tại kho vật chứng của Công an Thành phố Hồ Chí MINH theo Phiếu nhập kho vật chứng số 147/LNK ngày 11/3/2025; Lệnh nhập kho vật chứng số 237/LNK-CQCSĐT-PC02-Đ1(CC) ngày 10/3/2025 và Lệnh nhập kho vật chứng số 262/LNK-ĐCSHS ngày 06/02/2025.

8. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng T, Trần Văn H, Nguyễn Văn Q và Nguyễn Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Thanh Thà